

Số: 2045 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Phối hợp thực hiện công tác đào tạo**  
**theo chế độ cử tuyển của tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BNV-BTC-UBND ngày 07/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp thực hiện công tác đào tạo theo chế độ cử tuyển của tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và học sinh, sinh viên trong diện được hưởng chính sách theo chế độ cử tuyển căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp thực hiện công tác đào tạo theo chế độ cử tuyển của tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2044/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về:

a) Tiêu chuẩn, quyền lợi và trách nhiệm của người học theo chế độ cử tuyển.

b) Nội dung, cách thức phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong việc thực hiện công tác cử tuyển, bao gồm: Lựa chọn học sinh của tỉnh Hà Giang cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Theo dõi, tiếp nhận, xét tuyển vào vị trí việc làm, cấp kinh phí và thu hồi kinh phí bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

2. Các nội dung khác của chế độ cử tuyển không quy định tại quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là các đơn vị, địa phương) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với người học theo chế độ cử tuyển của tỉnh Hà Giang.

2. Người học theo chế độ cử tuyển.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch.

3. Cơ quan, đơn vị đề xuất chỉ tiêu cử đi học theo chế độ cử tuyển đã được phê duyệt tại Kế hoạch của UBND tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển vào vị trí việc làm cho người được cử đi học sau khi tốt nghiệp.

4. Phải đảm bảo tính thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý theo quy định pháp luật; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao về công tác cử tuyển.

6. Phối hợp giữa các đơn vị, địa phương phải đảm bảo công tác cử tuyển được thống nhất từ khâu chọn cử học sinh đi học đến khâu xét tuyển vào vị trí việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp ra trường; không có sự chồng chéo hay bỏ sót các nhiệm vụ trong công tác này.

## **Chương II**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN**

#### **Điều 4. Đối tượng và tiêu chuẩn cử tuyển**

1. Đối tượng cử tuyển: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 49/2015/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn được hưởng chế độ cử tuyển

a) Về học lực, hạnh kiểm đối với cử tuyển trình độ Đại học: Tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc trung cấp) đối với đối tượng được cử tuyển vào đại học; xếp loại hạnh kiểm năm cuối cấp (hoặc xếp loại rèn luyện năm cuối khóa) đạt loại khá trở lên; xếp loại học tập năm cuối cấp (hoặc cuối khóa) đạt trung bình trở lên đối với người dân tộc thiểu số và loại khá trở lên đối với người dân tộc Kinh.

b) Các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 6 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của người học theo chế độ cử tuyển**

Được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP và có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP.

## **Chương III**

### **NỘI DUNG, CÁCH THỨC PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC CỬ TUYỂN**

#### **Điều 6. Phối hợp trong công tác xây dựng, đăng ký chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo cử tuyển**

1. Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xác định chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo cử tuyển giai đoạn, hằng năm. Việc xác định chỉ tiêu cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển của các đơn vị, địa phương trên cơ sở:

- Nhu cầu nhân lực đáp ứng quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương trong giai đoạn;

- Vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng, chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc để xét tuyển vào vị trí việc làm sau khi người học theo chế độ cử tuyển tốt nghiệp ra trường.

b) Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ tổng hợp và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định chuyên ngành, số lượng

chỉ tiêu đào tạo cho từng đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch đào tạo theo chế độ cử tuyển của tỉnh giai đoạn, hằng năm.

c) Tham mưu xây dựng văn bản của UBND tỉnh đăng ký chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo cử tuyển gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các đơn vị, địa phương rà soát, căn cứ vào nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm, gửi văn bản đăng ký chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo cử tuyển về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 3 hằng năm.

### **Điều 7. Phối hợp trong công tác thông báo, xét duyệt danh sách học sinh đi đào tạo theo chế độ cử tuyển**

#### 1. Sở Nội vụ:

a) Căn cứ chỉ tiêu đào tạo cử tuyển được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, trình UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu xét tuyển đến các địa phương.

b) Tham mưu trình UBND tỉnh thành lập (kiện toàn) Hội đồng cử tuyển.

c) Thực hiện chức năng là cơ quan thường trực Hội đồng cử tuyển của tỉnh, tổng hợp danh sách học sinh, xây dựng phương án xét chọn trình Hội đồng cử tuyển tỉnh xem xét, tuyển chọn.

d) Tham mưu trình UBND tỉnh: Phê duyệt kết quả tuyển chọn của Hội đồng cử tuyển và Quyết định cử học sinh đi học.

e) Chủ động làm việc với các cơ sở đào tạo trong việc nộp Hồ sơ, đề nghị đào tạo đối với học sinh được cử đi học theo chế độ cử tuyển; Chuyển giấy báo nhập học tới Ủy ban nhân dân cấp huyện có học sinh được cử đi học theo chế độ cử tuyển.

f) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết hợp đồng đào tạo cử tuyển với các cơ sở giáo dục.

#### 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ chỉ tiêu xét tuyển được UBND tỉnh phân bổ, thông báo công khai, đầy đủ về chỉ tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian nhận hồ sơ xét tuyển tới các xã, phường, thị trấn và học sinh thuộc đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển được biết.

b) Giao Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng cử tuyển cấp huyện) giúp UBND huyện thực hiện công tác cử tuyển, tiếp nhận đầy đủ hồ sơ dự tuyển, trình Hội đồng cử tuyển cấp huyện xem xét sơ tuyển;

c) Trên cơ sở kết quả xét cử của Hội đồng cử tuyển cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh sách kèm theo Hồ sơ đề nghị cử đi học theo chế độ cử tuyển (gồm cả trường hợp chính thức và trường hợp dự bị) trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

d) Thành lập (kiện toàn) Hội đồng cử tuyển cấp huyện hàng năm.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc triển khai thông báo triệu tập học sinh cử tuyển, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên cử tuyển được nhập học và theo học trong suốt quá trình đào tạo.

f) Ký cam kết trách nhiệm giữa địa phương với cha mẹ hoặc người giám hộ và học sinh, sinh viên được cử đi học theo chế độ cử tuyển đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan có thành viên tham gia Hội đồng cử tuyển, có trách nhiệm cử thành viên hội đồng tham gia theo triệu tập của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Hội đồng cử tuyển và tham gia quá trình xét chọn các đối tượng cử đi học theo chế độ cử tuyển đảm bảo đúng quy định.

### **Điều 8. Phối hợp việc theo dõi học sinh, sinh viên cử tuyển trong quá trình đào tạo**

#### 1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương giữ mối liên hệ với các cơ sở giáo dục trong việc theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên;

b) Phối hợp với các cơ sở giáo dục quản lý người học theo chế độ cử tuyển trong quá trình đào tạo.

c) Báo cáo và đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý đối với các trường hợp bị buộc thôi học, tự thôi học,... theo thông báo của cơ sở đào tạo.

2. UBND cấp huyện: Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với gia đình quản lý người học theo chế độ cử tuyển trong quá trình đào tạo.

### **Điều 9. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, xét tuyển vào vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

#### 1. Sở Nội vụ

a) Tiếp nhận hồ sơ của người học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp từ các cơ sở giáo dục trực tiếp ký hợp đồng.

b) Chuyển hồ sơ của người học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp đến các đơn vị hoặc địa phương đề xuất chỉ tiêu cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển.

#### 2. Các đơn vị, địa phương

a) Tiếp nhận hồ sơ của người học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp thuộc chỉ tiêu cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển của đơn vị, địa phương do Sở Nội vụ bàn giao.

b) Có trách nhiệm đảm bảo số sinh viên cử tuyển sau khi tốt nghiệp ra trường được bố trí vào vị trí việc làm theo kế hoạch đăng ký đào tạo; xây dựng và thực hiện kế hoạch xét tuyển vào vị trí việc làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và quy định của pháp luật đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp.

c) Trường hợp đơn vị, địa phương có nhu cầu tuyển dụng người được cử đi học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp thuộc chỉ tiêu của đơn vị, địa phương khác phải được sự thống nhất bằng văn bản của đơn vị, địa phương đó và thực hiện xét tuyển vào vị trí việc làm theo quy định hiện hành.

d) Báo cáo kết quả thực hiện xét tuyển vào vị trí việc làm đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp theo quy định với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

### **Điều 10. Phối hợp trong việc cấp kinh phí thực hiện đào tạo cử tuyển, thu hồi kinh phí bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo**

#### 1. Việc cấp, chi trả học bổng, chi phí đào tạo

a) Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện; Thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh phê duyệt và cấp phát kinh phí thực hiện đào tạo cử tuyển (gồm học phí, học bổng chính sách, trợ cấp...) cho Sở Nội vụ để chi trả theo quy định; Kiểm tra việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Chủ trì giải quyết các vấn đề liên quan về tài chính trong công tác cử tuyển.

b) Sở Nội vụ

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện đào tạo cử tuyển hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chi trả kinh phí thực hiện đào tạo cử tuyển cho các cơ sở giáo dục và người học theo chế độ cử tuyển theo quy định.

2. Việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo

a) Người học theo chế độ cử tuyển vi phạm Điều 12 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định 49/2015/NĐ-CP phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

b) Thu hồi học bổng, chi phí đào tạo

- Trường hợp đang trong thời gian học theo chế độ cử tuyển: Sở Nội vụ phối hợp với các cơ sở giáo dục, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương có học sinh cử tuyển để thu hồi tiền bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo và nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trường hợp đã tốt nghiệp theo chế độ cử tuyển: Các đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức viên chức (đối với các trường hợp sinh viên cử tuyển đã được tuyển dụng) hoặc các đơn vị, địa phương đề xuất chỉ tiêu cử đi học theo chế độ cử tuyển đã được phê duyệt tại Kế hoạch của UBND tỉnh (đối với các trường hợp sinh viên cử tuyển chưa được tuyển dụng) có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ để thu hồi tiền bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo và nộp vào ngân sách nhà nước.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Tháng 12 hàng năm các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện hiện công tác cử tuyển theo chức năng nhiệm vụ được giao cho cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp dữ liệu, thông tin về công tác tiếp nhận Hồ sơ và tuyển dụng người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp ra trường qua Cổng thông tin điện tử của Sở để mọi người dân được biết.

## **Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Sở Nội vụ phối hợp với các ngành liên quan và đơn vị, địa phương tham mưu trình UBND tỉnh khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cử tuyển.

2. Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý những đơn vị, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng quy định về công tác cử tuyển tại Quy chế này.

## **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiến nghị bằng văn bản gửi Sở Nội vụ để kịp thời xem xét giải quyết. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**